

MÁY IN DATE THÔNG MINH TIJ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY IN PHUN THÔNG MINH TIJ D21, D28, D28A



*Xin cảm ơn quý khách hàng đã sử dụng sản phẩm của Công ty máy in Inknova. Công ty chúng tôi sẽ cung cấp cho quý khách dịch vụ bảo hành tốt nhất, chu đáo nhất. Nếu trong quá trình sử dụng quý khách có nhu cầu trợ giúp về sản phẩm xin liên hệ với chúng tôi qua đường dây nóng **0969.68.69.11** để được hỗ trợ tốt nhất về kỹ thuật.*

MÁY IN PHUN DATE TIJ

Kính gửi Quý khách hàng!

Hướng dẫn này chứa thông tin rất hữu ích về cách vận hành Máy in phun của bạn. Vui lòng đọc kỹ Hướng dẫn này. Phiên bản tài liệu này bao gồm hầu hết các thay đổi và mô tả trong đó tương ứng với các máy in được trang bị phiên bản phần mềm này.

Vì máy và các tùy chọn có thể được tùy chỉnh, sản phẩm giao cho bạn tùy thuộc vào đơn đặt hàng cụ thể của bạn. Vì vậy, một số mô tả hoặc minh họa có thể hơi khác so với thiết bị của bạn. Vì chúng tôi cần theo kịp tiến bộ công nghệ mới, chúng tôi có quyền đưa ra các thay đổi trong thiết kế và giải pháp kỹ thuật được áp dụng. Theo quan điểm trên, không có dữ liệu, hình minh họa hoặc mô tả nào được thực hiện. Nếu máy in của bạn được trang bị các tùy chọn không được mô tả hoặc minh họa trong Hướng dẫn hoặc nếu bạn có các truy vấn bổ sung sau khi đọc Hướng dẫn, vui lòng liên hệ với bất kỳ đại diện nào của công ty chúng tôi để biết thêm thông tin.

YÊU CẦU AN TOÀN!

Tất cả các nỗ lực đã được đưa vào thiết kế máy in này một cách cẩn thận và làm cho nó an toàn và đáng tin cậy. Tuy nhiên, hoạt động an toàn của thiết bị được điều

chính bởi nhận thức của người dùng và tuân thủ các quy tắc và biện pháp phòng ngừa an toàn sau đây.

Máy nên được vận hành bởi các nhân viên đã được đào tạo. Khuyến cáo rằng hoạt động của máy in được giám sát.

1. Không được vận hành thiết bị trong phòng có nguy cơ cháy nổ.
2. Không được in đè lên các sản phẩm có nhiệt độ vượt quá 100°C tại thời điểm in.
3. Không cho phép các thiết bị sản xuất lửa hoặc tia lửa trong khu vực nơi thiết bị hoạt động.
4. Dây cáp nguồn phải được kết nối với ổ cắm nơi sử dụng chân nối đất. Hiệu quả của tiếp đất phải tuân theo các tiêu chuẩn áp dụng. Ngoài ra, trong một số trường hợp, thiết bị đầu cuối nối đất của máy in cần được kết nối một cách thích hợp (theo hướng dẫn được đưa ra trong phần Kết nối).
5. Đầu ra của đầu phun không được hướng vào người, động vật hoặc vật vô tình trong thời gian hoạt động để tránh làm văng mực vào bất cứ ai hoặc bất cứ thứ gì.
6. Không nên sử dụng các bình nhựa để rửa vì chúng có tĩnh điện. Nên sử dụng các bình kim loại.
7. Không được để mực, dung môi, nước rửa (hoặc chất thải còn lại sau khi rửa đầu phun) trong các bình mở vì những chất lỏng dễ cháy này có thể bốc cháy từ các nguồn lửa vô tình.

Lưu ý khi sử dụng hộp mực khô nhanh

1. Luôn tắt nguồn máy trước khi lắp vào hoặc tháo hộp mực.
2. Nếu máy không sử dụng quá 20 phút, hãy tháo hộp mực ra khỏi máy và cố định bằng kẹp. **[Nhớ cất kẹp đi.]**
3. Do yêu cầu cụ thể của hộp mực, tốt nhất nên sử dụng hộp mực trong vòng 3 tháng sau khi mở và sử dụng.
4. Vì hộp mực khô nhanh, có thể xảy ra hiện tượng sọc hoặc mất vạch trong quá trình sử dụng. Điều này là bình thường.

5. Nếu xảy ra hiện tượng sọc hoặc mất vạch...

Phương pháp 1: Dùng khăn giấy mềm lau đầu in theo một hướng. **[Không sử dụng vật cứng để làm hỏng đầu in.]**

Phương pháp 2: Thay đổi độ phân giải dọc thành 300 trong menu Nâng cao, sau đó chuyển sang đầu in khác (trái hoặc phải) và truyền lại thông tin để in.

6. Nếu sử dụng mực trắng khô nhanh, hãy lắc mực trong 5-10 phút trước mỗi lần sử dụng. Nếu không, màu mực sẽ nhạt hơn. **[Cẩn thận không lắc quá mạnh.]**

THẬN TRỌNG!

Tĩnh điện được thu thập bởi mọi người (ví dụ như trên quần áo bằng nhựa hoặc trên tóc của họ) có thể phóng vào mực hoặc nước rửa khi chúng bị hở. Mực và chất tẩy rửa dễ cháy và có thể bắt lửa! Do đó, các bình mở chứa chất lỏng dễ cháy, phóng tĩnh điện bằng cách chạm vào vỏ máy in kim loại hoặc một vật kim loại khác được nối với trái đất.

Trong trường hợp tai nạn ...

'Khi xảy ra sự cố tràn mực hoặc dung môi, chất lỏng bị đổ phải được lau bằng một miếng vật liệu thấm nước và sau đó được xử lý tuân thủ các quy định về hỏa hoạn, sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc (HSE).

'Nếu quần áo đã bị văng mực, hãy loại bỏ nó càng sớm càng tốt.

'Mắt hay da mắt có bị kích ứng không:

- MẮT cần được rửa sạch bằng nước chảy trong ít nhất 15 phút, sau đó bạn nên đi khám bác sĩ mắt.
- DA cần được rửa bằng nước và xà phòng.

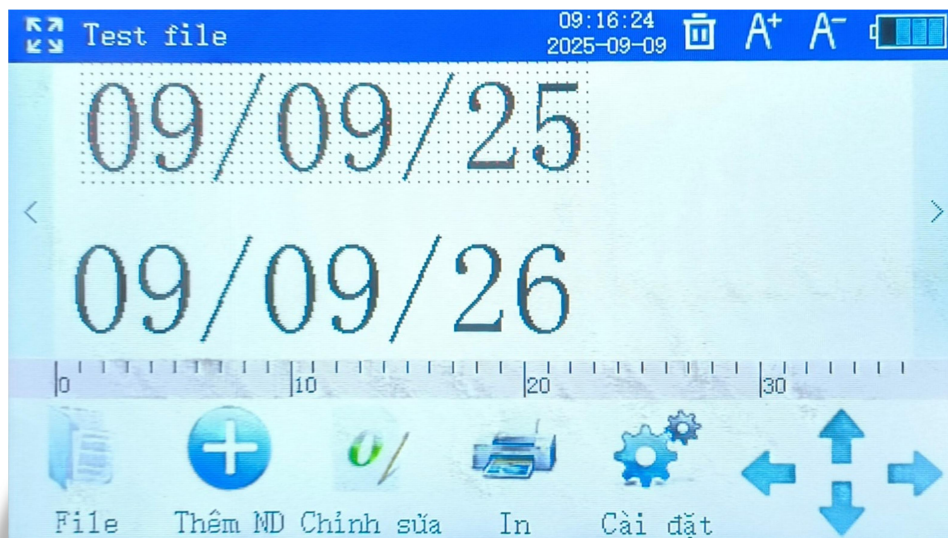
I. GIỚI THIỆU VỀ MÁY.

- **Máy in phun date TIJ** thương hiệu Inknova được sản xuất tại Việt Nam và phân phối trên toàn quốc. Máy được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực **máy đóng gói, máy thực phẩm, máy dược phẩm và nhiều ngành công nghiệp khác**. Các sản phẩm của chúng tôi đều được kiểm tra kỹ lưỡng và vận hành thực tế để luôn đảm bảo chất lượng tốt nhất trước khi bàn giao thiết bị cho khách hàng.

1. Thông Số Kỹ Thuật

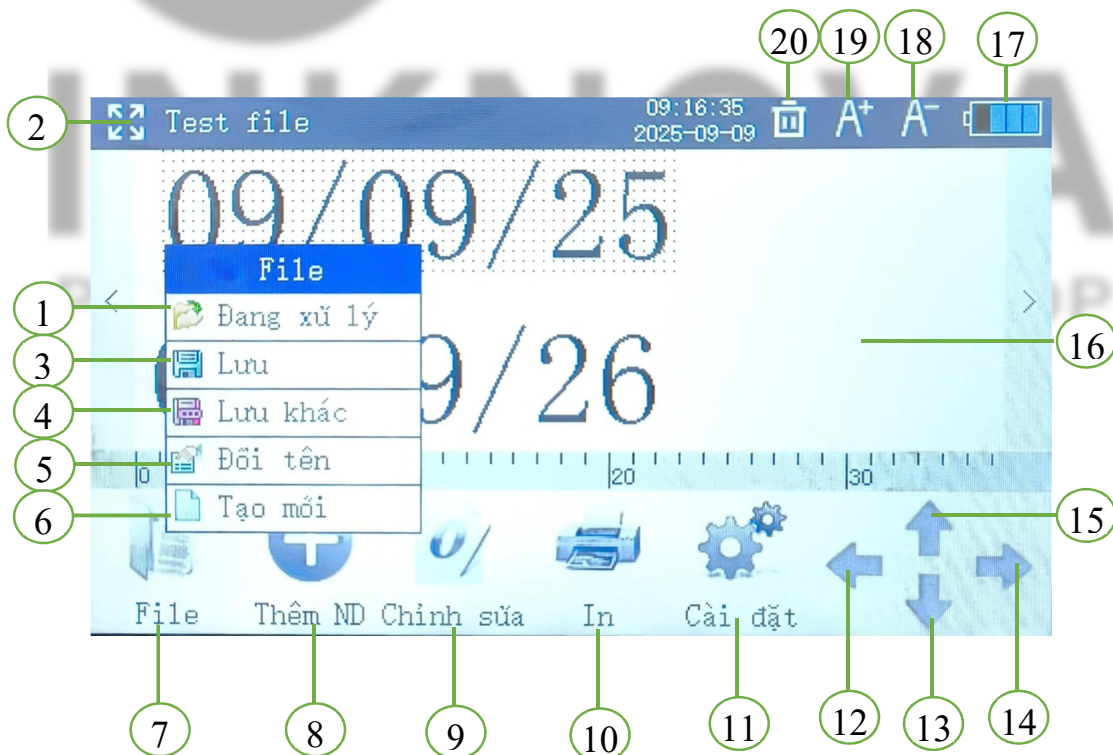
– Điện áp	Adapter: 220/50Hz Nguồn pin 16.8V / 2500mAh.
– Điều kiện môi trường	4 – 40 ⁰ C
– Độ ẩm	0 – 90% (không đọng sương)
– Chiều cao ký tự	2 ~ 12.7 mm (1/2 inch). 2 ~ 25.4 mm (1 inch).
– Số lượng dòng in	1 ~ 4 dòng (mức ½ inch). 1 ~ 6 dòng (mức 1 inch).
– Độ phân giải in	300DPI
– Hệ điều hành	Linux
– Bộ nhớ máy	Chip nhớ tích hợp
– Kết nối	Cảm biến quang, Encoder, HDMI, USB.
– Tốc độ in phun	max 70 m/ph
– Khoảng cách in	2 ~ 5 mm.
– Hướng in	bình thường, in ngược, in đảo ngược, đồ đảo ngược
– Ký tự in	Chữ tiếng Việt, số 0-9, ký tự (~ ' ! @ # \$ % ^ & * () _ - + = { [}] \ : ; ' " < , > . ? /). in số lô, ngày, tháng, thời gian thực. In QR, in mã vạch, in hình ảnh
– Font chữ in	Font chữ hệ thống của Linux
– Chất liệu in	giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh, gỗ, ...

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRÊN MÀN HÌNH CẢM ỨNG



Hình 1: Màn hình máy sau khi khởi động hoàn tất

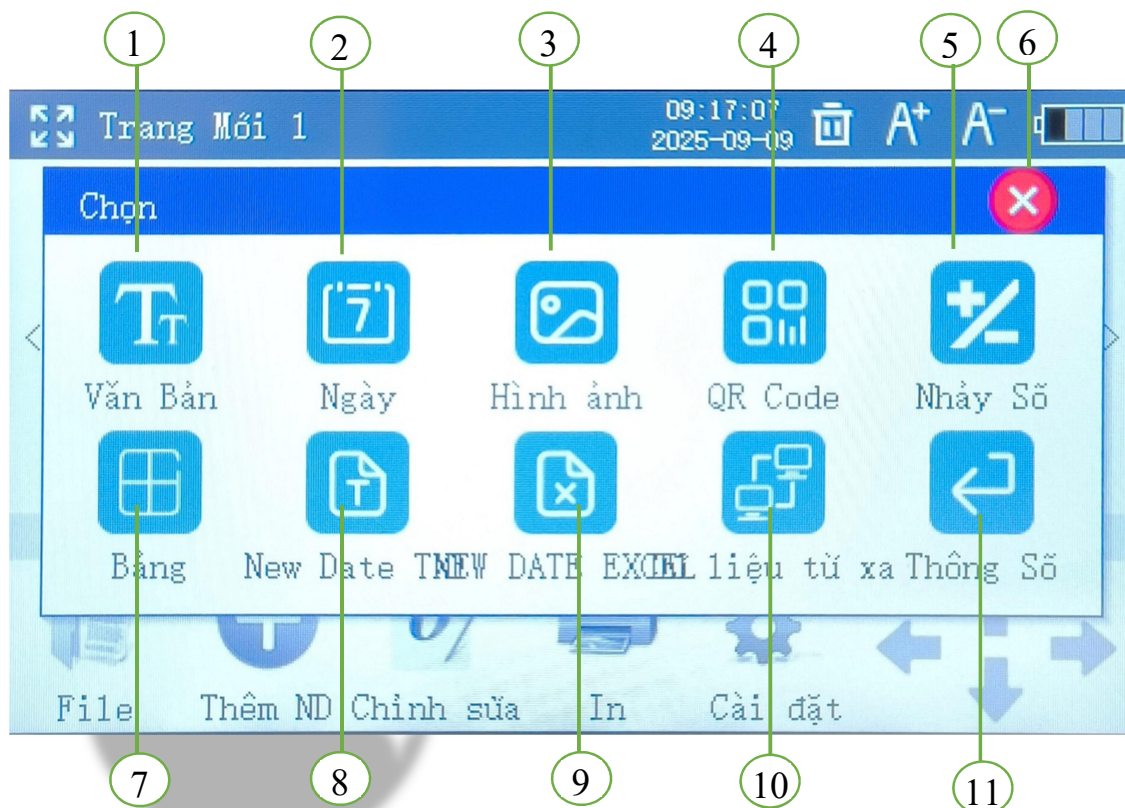
Nhấn vào nút file để thực hiện các thao tác sau: (Xem hình 2)



Hình 2: Các nút chức năng chính

1. Đang xử lý (Nút tải): Sử dụng để mở một file tài liệu đã được lưu trước đó.
2. Tên tệp tin đang hiển thị trên màn hình.
3. Nút lưu: Lưu lại tài liệu hiện tại.
4. Nút lưu khác: Lưu nội dung tài liệu hiện tại với một tên khác.
5. Nút đổi tên: Đổi tên tiêu đề của tài liệu hiện tại.
6. Nút tạo mới: Tạo một tài liệu mới.
7. Nút tệp (file): Nhấn để hiển thị (13456) như hình.
8. Thêm ND: Thêm nội dung cần lên bao gồm văn bản, hình ảnh, mã hoá, ...(hình 3).
9. Nút chỉnh sửa: Chỉnh sửa nội dung, nhấp vào vùng xem trước trên màn hình hiển thị, sau đó nhấn nút “**Chỉnh sửa**” để thực hiện thay đổi.
10. Nút in: Nhấp vào để bắt đầu in sau khi hoàn thành chỉnh sửa.
11. Nút cài đặt: Vào cài đặt hệ thống máy in.
12. Nút di chuyển sang trái (di chuyển nội dung chọn trên vùng xem trước)
13. Nút di chuyển xuống.
14. Nút di chuyển sang phải.
15. Nút di chuyển lên.
16. Vùng xem trước khi in. Bạn có thể di chuyển nội dung đã in bằng ngón tay hoặc bút stylus. Bạn có thể chỉnh sửa nội dung bằng nút chỉnh sửa.
17. Biểu tượng pin: Hiển thị mức Pin hiện tại
18. Giảm cỡ chữ bằng một cú nhấp chuột, nhấn giữ để giảm nội dung được chọn.
19. Tăng cỡ chữ bằng một cú nhấp chuột, nhấn giữ để tăng nội dung được chọn.
20. Nút xoá. Xoá đối tượng đã được chọn.

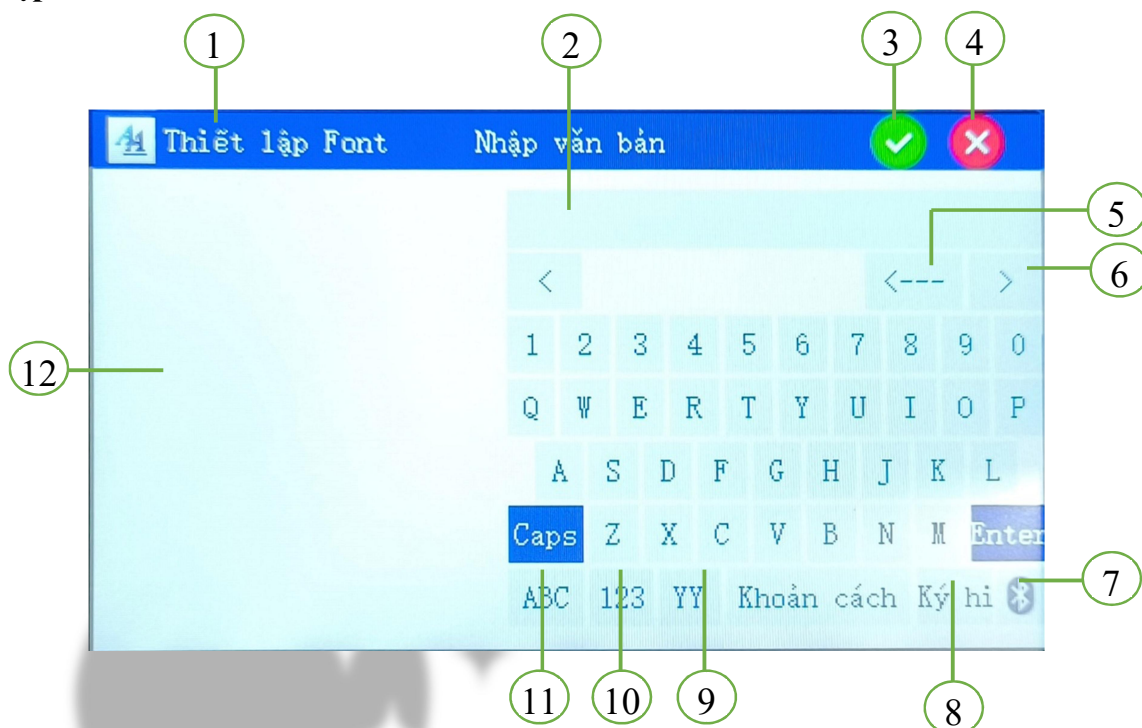
Thêm mới nội dung:



Hình 3: Lựa chọn loại dữ liệu cần nhập vào

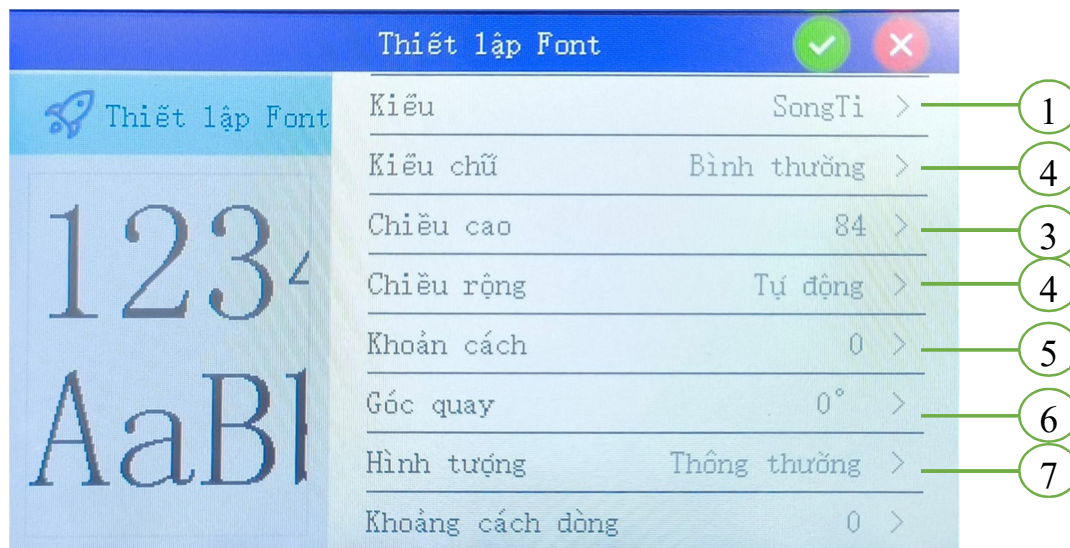
1. Nút văn bản: Nhấn vào để nhập văn bản cố định theo cần thiết (hình 4).
2. Ngày: Chèn một ngày biến đổi theo thời gian thực.
3. Hình ảnh: Nhập vào hình ảnh từ ổ đĩa USB.
4. Mã đồ họa: Chỉnh sửa mã vạch, QR, mã vạch biến đổi, QR biến đổi
5. Đếm: Chèn số series tự động thay đổi.
6. Thoát: Thoát mà không thêm nội dung.
7. Bảng tính: Chỉnh sửa bảng tính thủ công.
8. Tập TXT: Hỗ trợ tập TXT dữ liệu từ bên ngoài.
9. Tập XLS: Hỗ trợ in tập bảng tính XLS từ bên ngoài.
10. Dữ liệu từ xa: Hỗ trợ nhập tập từ xa qua Bluetooth.
11. Phân đoạn: In thông tin thành nhiều phân đoạn.

Nhập văn bản:



Hình 4: Giao diện nhập văn bản

1. Nút cài đặt font chữ: Cho phép bạn lựa chọn font chữ, cỡ chữ và nhiều hơn nữa (hình 5).
2. Khu vực đề xuất theo phương thức nhập liệu (ví dụ ở Tiếng Việt: Ư, O, Ô, Ẫ, Ậ....)
3. Nút OK: Lưu thông tin và trở về giao diện chính (hình 1).
4. Nút thoát: Thoát khỏi giao diện nhập liệu và không lưu dữ liệu.
5. Phím xóa lùi: Xóa lùi từng ký tự.
6. Nút chuyển trang đề xuất mục 2.
7. Bluetooth: Hỗ trợ truyền dữ liệu Bluetooth.
8. Chèn các ký tự đặc biệt (hình 5d).
9. Thêm ngày / tháng / năm /giờ, ... biến đổi.
10. Thêm số series.
11. Chuyển đổi phương thức nhập liệu (thay đổi ngôn ngữ nhập liệu) (hình 5c).
12. Hộp nhập văn bản: Hỗ trợ tối đa 200 ký tự la tinh hoặc 100 ký tự tiếng Trung.



Hình 5: Màn hình chọn font chữ

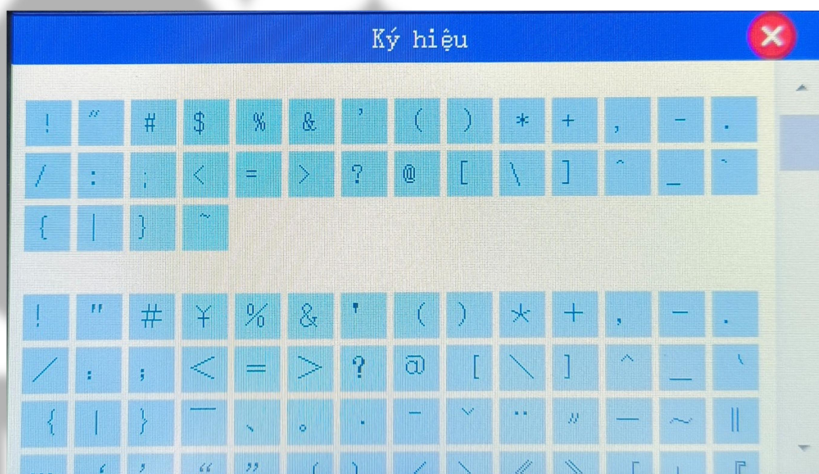
1. Kiểu phong chữ: Có hơn 40 kiểu font chữ khả dụng để lựa chọn, hoặc có thể nhập font chữ bên ngoài từ USB (hình dưới).
2. Kiểu chữ: Chọn từ Bình thường, Solid (đơn), Dot Matrix. Lưu ý: Nếu đã chọn phong chữ Dot matrix thì không chọn kiểu chữ Dot Matrix.
3. Chiều cao: Đặt chiều cao chữ từ 16 – 200.
4. Chiều rộng: Đặt chiều rộng chữ từ 0 – 999. Chiều rộng bằng 0 được hiểu là chiều rộng và chiều cao bằng nhau.
5. Khoảng cách: Đặt khoảng cách giữa các ký tự, từ 0 – 99.
6. Góc xoay: 0 – 360 độ (xoay từng chữ)
7. Kiểu chữ: Bình thường, Nghiêng (Italic), đậm (Bold), Đậm nghiêng (Bold Italic)



Hình 5b: Lựa chọn font chữ hiển thị

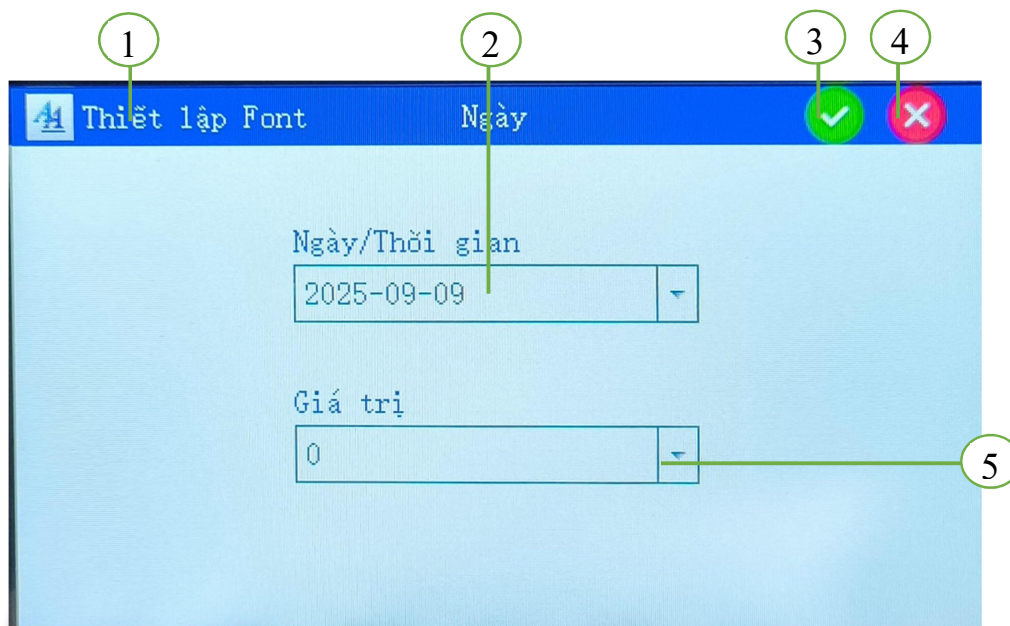


Hình 5c: Lựa chọn ngôn ngữ nhập liệu, chọn Tiếng Việt để nhập chữ có dấu



Hình 5d: Một số ký hiệu đặc biệt khi nhập liệu

Thiết lập ngày tháng biến thiên:

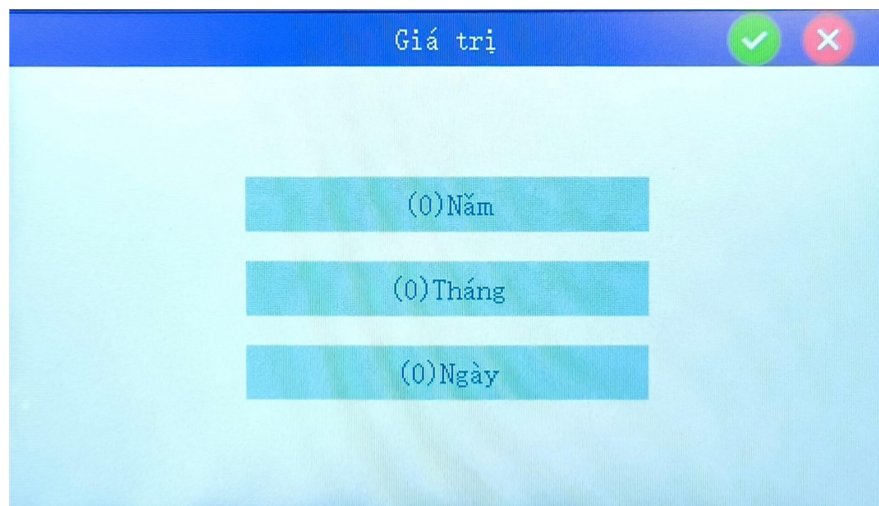


Hình 6: Màn hình nhập liệu ngày tháng biến đổi theo thời gian

1. Thiết lập font: Chọn font chữ hiển thị ngày tháng.
2. Chọn định dạng ngày/tháng/năm (hình 6b)
3. Nút OK: Xác nhận lưu và trở về màn hình chính (hình 1).
4. Nút thoát: Thoát và không lưu dữ liệu.
5. Giá trị: Thay đổi giá trị ngày tháng so với thời gian thực (hình 6c: thường dùng cho hạn sử dụng của sản phẩm)

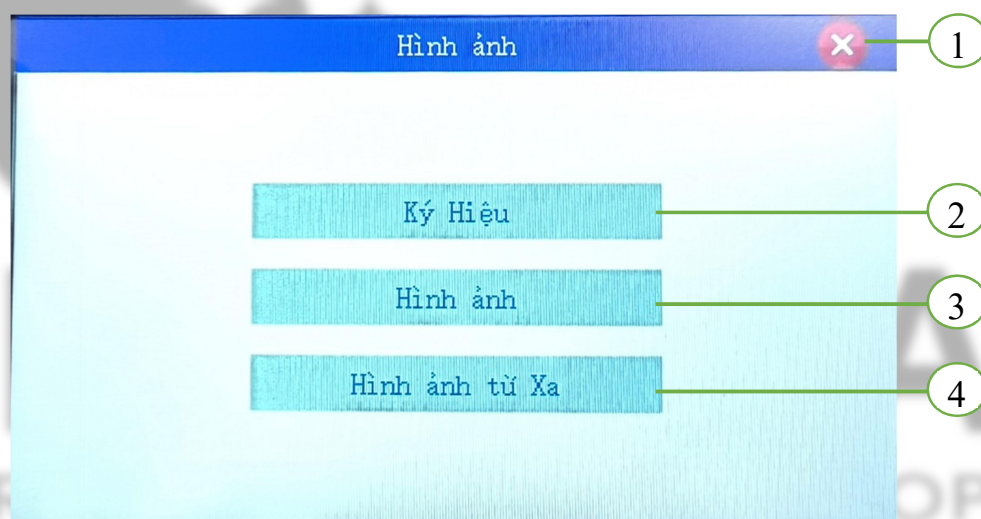


Hình 6b: Lựa chọn hiển thị ngày/tháng/năm



Hình 6c: Thay đổi giá trị so với thời gian thực

Thiết lập in hình ảnh, logo:

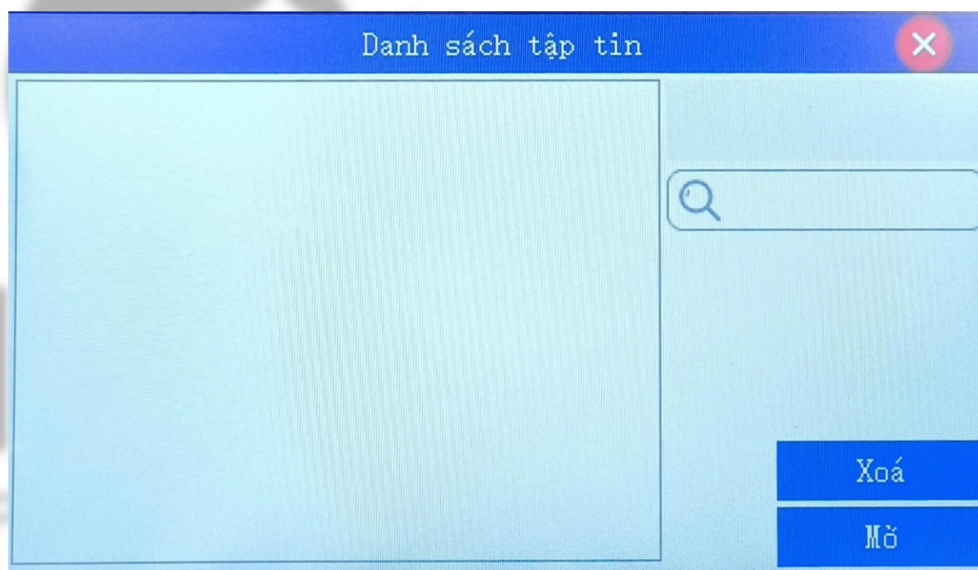


Hình 7: Nhập dữ liệu hình ảnh

1. Nút thoát: Thoát và không lưu dữ liệu.
2. Ký hiệu: Nhập vào một số ký hiệu có sẵn trên máy (hình 7b).
3. Hình ảnh: Nhập vào hình ảnh dạng BMP từ ổ đĩa USB, sử dụng in logo, hình ảnh cho thương hiệu của người dùng (hình 7c).
4. Hình ảnh từ xa: Nhập vào hình ảnh dạng BMP từ xa qua Bluetooth.



Hình 7b: Một số ký hiệu sẵn có trên máy



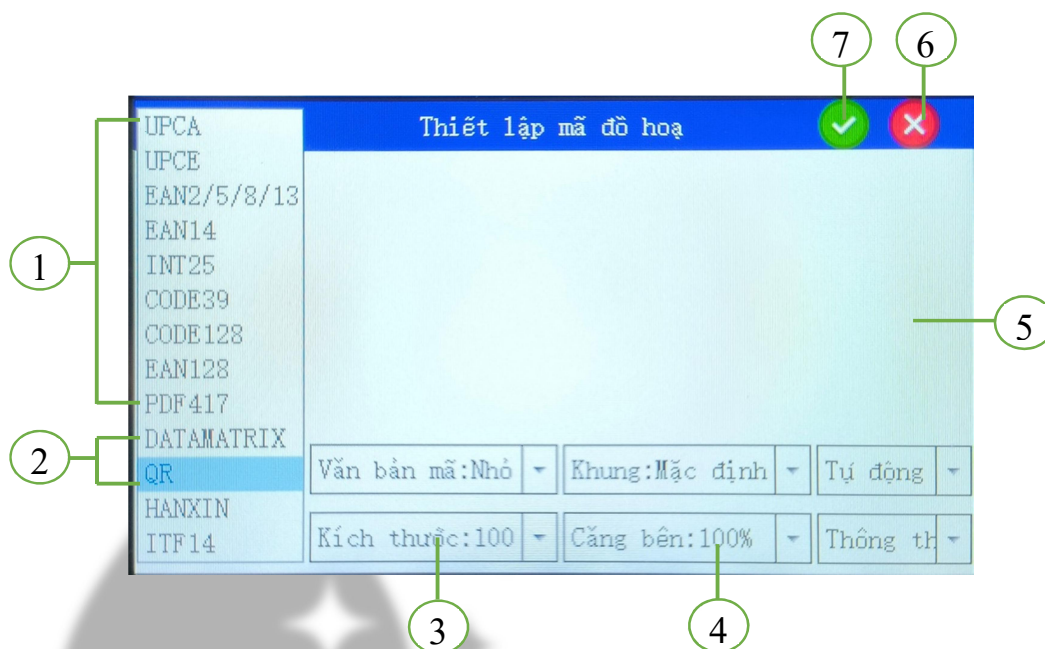
Hình 7c: Giao diện nhập hình ảnh trên USB

Thiết lập mã QR:



Hình 8: Màn hình thiết lập mã vạch, mã QR

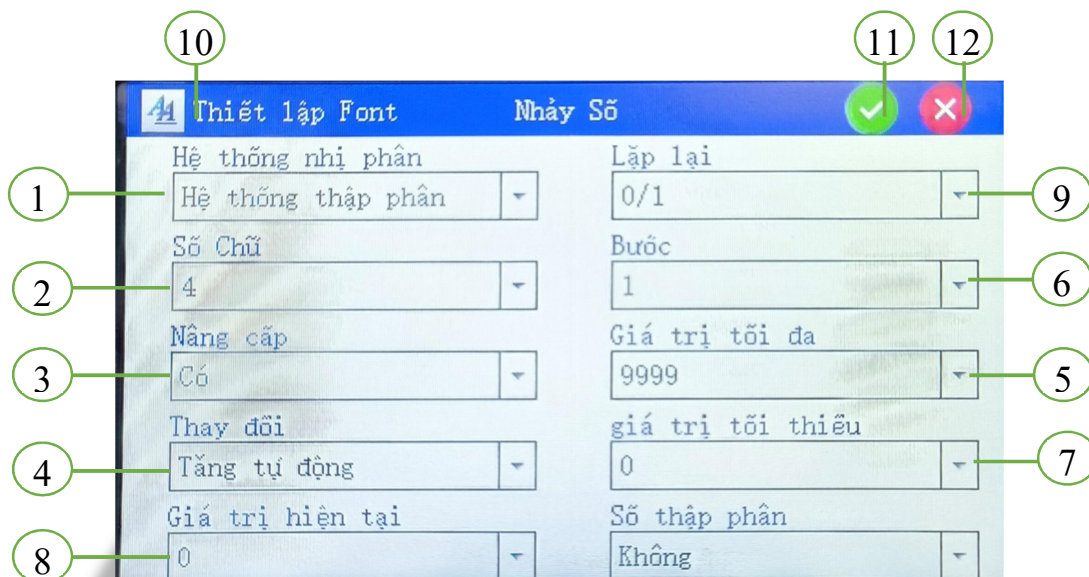
1. Cài đặt mã đồ họa: Thay đổi định dạng, kích thước và chiều rộng của mã vạch, mã QR (8b).
2. Xem trước hiển thị mã đồ họa.
3. Xem trước nội dung mã đồ họa.
4. Tạo mã đồ họa biến đổi từ số series.
5. Tạo mã đồ họa biến đổi từ ngày/tháng/năm biến đổi
6. Thoát về màn hình 1 không lưu;
7. Xác nhận và có lưu nội dung và trở về màn hình 1



Hình 8b: Lựa chọn các kiểu mã, kích thước

1. Mã vạch: Có nhiều loại mã vạch
2. Mã QR
3. Kích thước: Thiết lập chiều cao của mã vạch / mã QR.
4. Độ giãn ngang: Thiết lập chiều rộng của mã vạch / mã QR.
5. Khu vực hiển thị: Khu vực hiển thị mã vạch / mã QR
6. Thoát về màn hình 8 không lưu;
7. Xác nhận và có lưu nội dung và trở về màn hình 8

Thiết lập bộ đếm số series:



Hình 9: Nhập liệu số series

1. Cơ số: Chọn cơ số đếm để hiển thị mã đếm. Hỗ trợ hệ thập phân (hệ 10) và thập lục phân.
2. Số chữ số: Chọn số chữ số của bộ đếm, giá trị từ 1 ~ 9.
3. Nâng cấp (có số 0 đứng đầu): Chọn có để hiển thị số 0 phía trước ví dụ: 0004.
4. Thay đổi: Tăng hoặc giảm giá trị sau mỗi lần in.
5. Tối đa: Khi đếm đạt tối đa, nó sẽ tự động trở về tối thiểu và bắt đầu đếm lại.
6. Bước: Đặt 1 để tăng dần từng đơn vị.
7. Tối thiểu: Khi đếm đạt tối thiểu, nó sẽ tự động nhảy về tối đa và bắt đầu đếm lại.
8. Giá trị hiện tại: Đếm từ giá trị hiện tại cài đặt.
9. Đếm lặp lại: Số lần lặp lại sẽ in.
10. Phong chữ: Đặt kiểu font chữ cho số series.
11. Xác nhận và có lưu nội dung và trở về màn hình 1
12. Thoát về màn hình 1 và không lưu dữ liệu vừa cài.

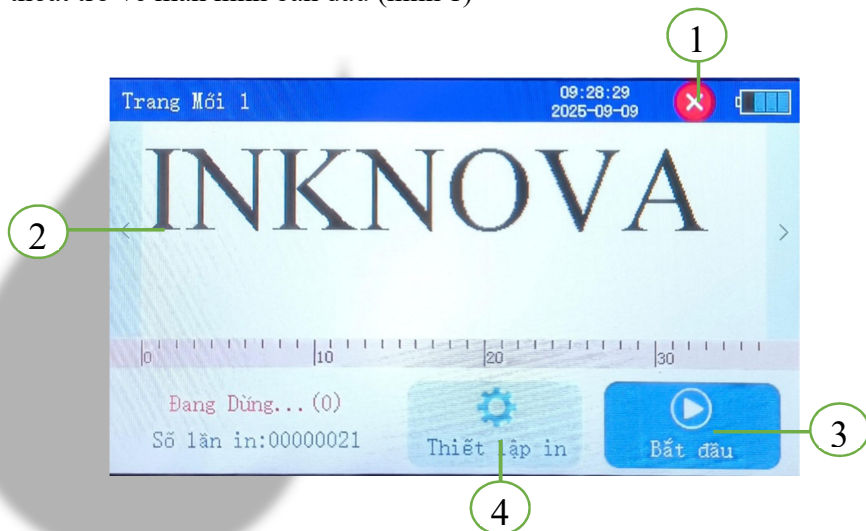
Bắt đầu in:

Trên màn hình chính của máy, nhấn nút in (10 – hình 2) để vào màn hình in, tại đây có 2 nút chính là nút thiết lập in và nút bắt đầu in.

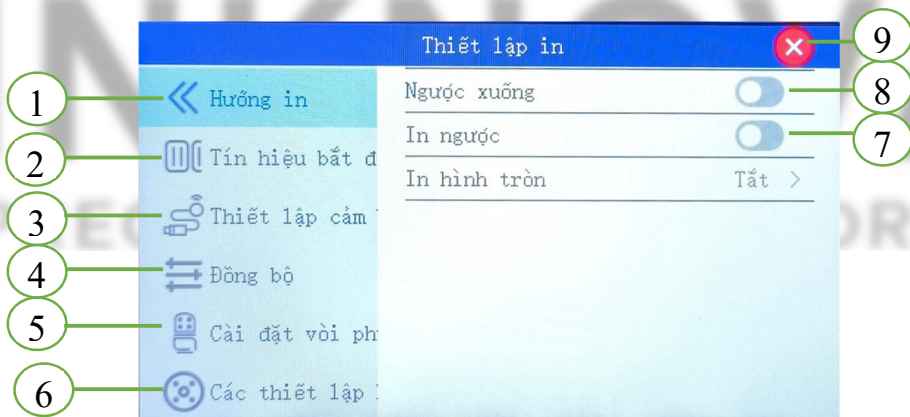
Trường hợp không cần thiết lập gì, nhấn nút (3) **“Bắt đầu”** để thực hiện in (hình 10).

Trường hợp muốn thay đổi thông số, nhấn nút (4) **“thiết lập in”** để vào trang thiết lập (hình 11)

Nhấn (1) để thoát trở về màn hình ban đầu (hình 1)

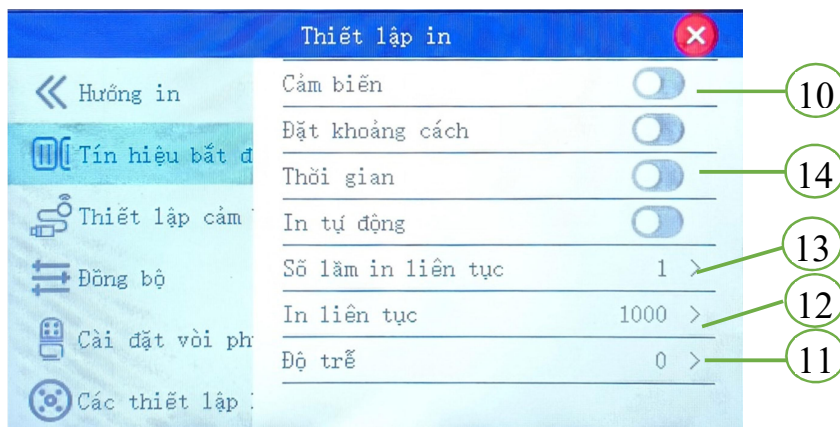


Hình 10: Trang vận hành in của máy



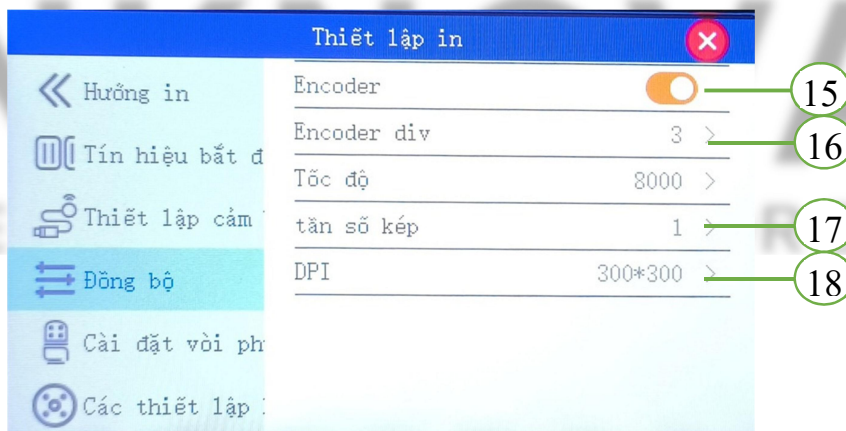
Hình 11: Thiết lập in, hướng in

1. Hướng in (in thuận từ trái sang phải), nếu bật ON (8) ~ in ngược từ phải qua trái, nếu bật ON (7) ~ các ký tự sẽ bị in đảo ngược.
2. Tín hiệu bắt đầu: Không chọn, sử dụng nút bấm, hoặc có thể chọn Cảm biến quang hoặc đặt khoảng cách và in liên tục theo thời gian sau lần phát lệnh đầu tiên (hình 12).
3. Thiết lập cảm: Phát lệnh in khi gặp vật hoặc đảo ngược khi thoát khỏi vật.
4. Đồng bộ: Sử dụng Encoder trên máy hoặc tắt để chạy trên băng tải (hình 13)
5. Cài đặt vòi phun: (hình 14).
6. Các thiết lập khác sử dụng cài đặt âm thanh khi in (hình 15).
9. Thoát khỏi cài đặt in để trở về màn hình máy in (hình 10).



Hình 12: Thiết lập tín hiệu bắt đầu in

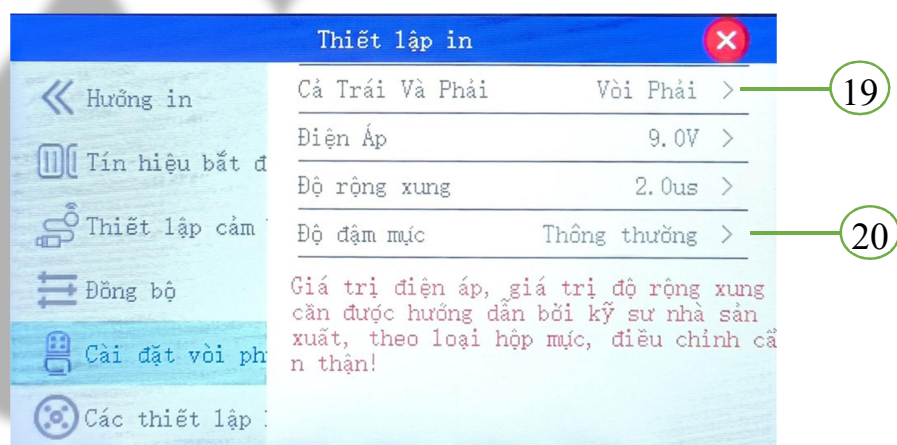
10. Công tắc quang điện: Khi bật, sau khi nhận được tín hiệu quang điện, quá trình in sẽ bắt đầu sau thời gian trễ quang điện. Khi tắt, công tắc quang điện sẽ không có tác dụng.
11. Độ trễ quang điện: Phạm vi từ 0 ~ 9999, được tính bằng mili giây.
12. Khoảng thời gian in liên tục: Phạm vi 0-50000. Chiều dài thực tế tối đa là khoảng 6 mét.
13. Số lần in liên tục: Phạm vi 1 – 9999, tính bằng lần, với 0 biểu thị là không giới hạn.
14. Công tắc thời gian: Điều khiển in liên tục, bộ mã hoá, hẹn giờ tắt. Điều khiển in phun bạn có thể chọn giữa in phun được điều khiển bằng bộ mã hoá (Encoder) hoặc có hẹn giờ.



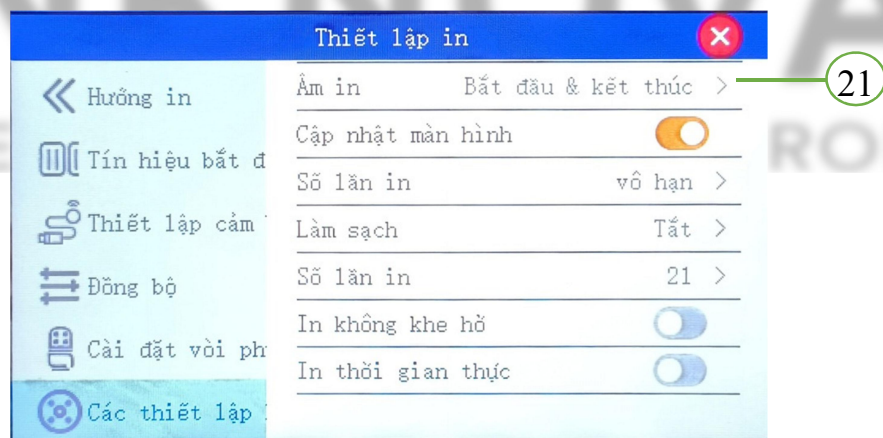
Hình 13: Thiết lập đồng bộ encoder cho máy

15. Công tắc Encoder: Bật để đồng bộ tốc độ in với tốc độ quay của bộ mã hoá Encoder hoặc tắt để chạy theo in hẹn giờ.
16. Encoder div: Bộ nhân tần số mã hoá. Khi chế độ đồng bộ mã hoá bật, bộ nhân tần số này sẽ điều khiển bộ nhân tần số mã hoá, điều khiển độ dài tổng thể của bản in. Khi chế độ đồng bộ được hẹn giờ, bộ nhân tần số này sẽ điều khiển tốc độ in. Phạm vi 100-8000 đơn vị là lần/giây.

17. Bộ nhân tần số đồng bộ. Tăng độ dài tổng thể của bản in.
18. DPI: Chọn độ phân giải cho hộp mực: 150x150 hoặc 300x300, chỉ số càng cao in càng đậm, sắc nét.
19. Lựa chọn vòi phun trái / phải. Hộp mực của máy có chế độ vòi phun kép. Thông thường sẽ chọn hoặc trái/ hoặc phải, nếu một vòi phun bị tắc thì sẽ sử dụng bên còn lại.
20. Lựa chọn mật độ in phun: Phạm vi từ 1-10 (bình thường – đậm 9). Thiết lập số lần phun mực trên cùng một điểm.
21. Cài đặt, bật tắt âm thanh (tiếng Bíp) phát ra trong một số trường hợp như Âm khởi động, âm kết thúc, âm bắt đầu in và kết thúc in.

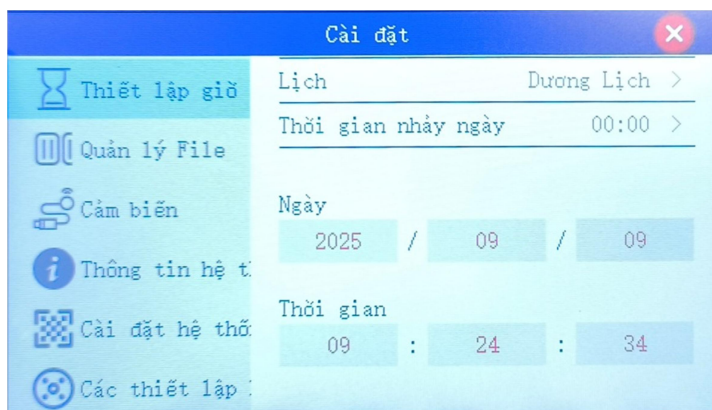


Hình 14: Thiết lập vòi phun

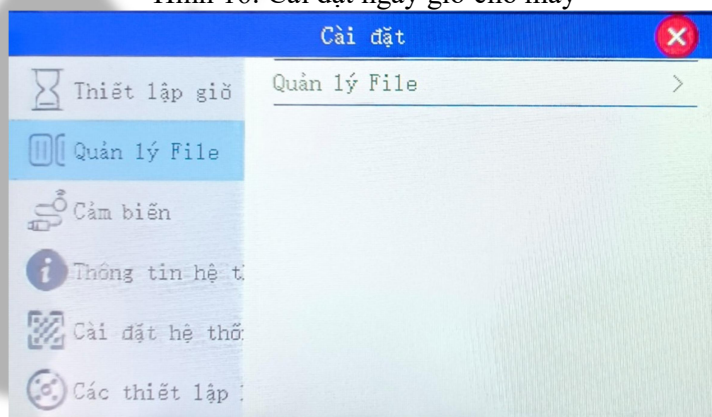


Hình 15: Các thiết lập khác

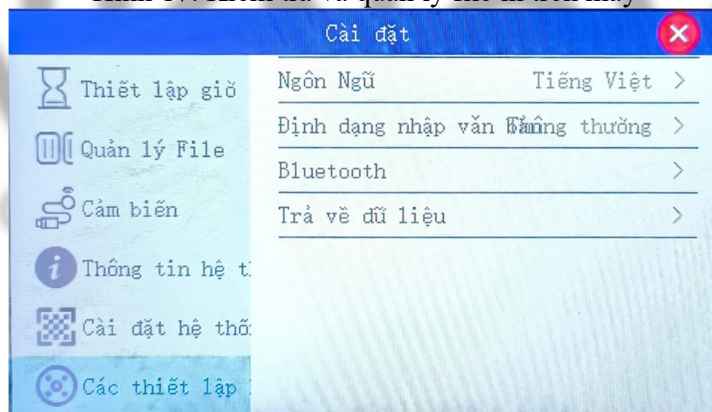
Cài đặt chung của máy:



Hình 16: Cài đặt ngày giờ cho máy



Hình 17: Kiểm tra và quản lý file in trên máy



Hình 18: Cài đặt và chọn ngôn ngữ hiển thị cho máy